

THU NHẬP CỦA NÔNG DÂN HẢI PHÒNG QUA KHẢO SÁT THỰC TẾ: THỰC TRẠNG VÀ VẤN ĐỀ

Mai Ngọc Cường*, Phạm Minh Đức**

Kết quả khảo sát 203 nông hộ ở Hải Phòng trong ba năm 2010-2012 cho thấy, dưới tác động của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH), sự biến đổi của thu nhập của nông dân có xu hướng gia tăng, nguồn thu từ hoạt động phi sản xuất nông nghiệp chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng nguồn thu của nông hộ và có xu hướng tăng qua các năm; mức độ phân phối thu nhập của nông hộ khá đồng đều, chênh lệch thu nhập giữa các hộ nông dân không cao so với tình trạng chung của cả nước và có xu hướng giảm dần trong giai đoạn 2010-2012. Tuy nhiên thu nhập của nông hộ vẫn đang còn nhiều bất cập: Quy mô thu nhập còn thấp, chưa đảm bảo chi tiêu cho đời sống; Thu nhập từ ngành nghề phi sản xuất nông nghiệp còn chiếm tỷ trọng thấp trong tổng nguồn thu của nông hộ; tác động của sự phát triển của khu vực công nghiệp đến tăng thu nhập của nông dân Hải Phòng chưa mạnh và thiếu ổn định

Từ khóa: Nông dân, Nông hộ, Thu nhập

1. Đặt vấn đề

Thực hiện đường lối phát triển kinh tế thị trường, đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập kinh tế quốc tế, thu nhập của nông dân cả nước ta nói chung, từng địa phương nói riêng ngày càng có biến đổi theo xu hướng tiến bộ: quy mô thu nhập tăng, nguồn thu nhập ngày càng được đa dạng hóa. Tuy nhiên, sự biến đổi thu nhập của nông hộ cũng đang còn nhiều vấn đề đặt ra về quy mô, cơ cấu và tốc độ tăng thu nhập. Bài viết này dựa sử dụng tài liệu điều tra khảo sát thu nhập trong ba năm 2010- 2012 của 203 hộ nông dân ở Hải Phòng để phân tích xu hướng biến đổi thu nhập của nông dân, chỉ ra thực trạng, những xu hướng tích cực và những vấn đề còn bất cập hiện nay.

2. Tình hình thu nhập của nông hộ ở Hải Phòng 2010-2012

2.1. Về quy mô thu nhập bình quân

Thứ nhất, theo tiêu chí nông hộ. Kết quả điều tra từ 203 nông hộ cho thấy thu nhập của nông hộ dù ở mức thấp nhất, mức cao nhất hay mức bình quân đều tăng dần qua từng năm trong giai đoạn 2010 đến 2012.

Theo tiêu chí hộ, quy mô thu nhập bình quân ở năm 2011 là 49.620.000 đồng/hộ. Năm 2011 là 54.440.000 đồng/hộ và năm 2012 là 58.810.000 đồng/hộ/lần. Như vậy, xem xét cả khía cạnh thu nhập bình quân của hộ, cũng như hộ có thu nhập thấp nhất và thu nhập cao nhất đều cho thấy, quy mô

Bảng 1: Quy mô thu nhập bình quân Hộ một năm giai đoạn 2010-2012

(Đơn vị tính: Triệu đồng/năm)

	Tổng số hộ điều tra	Thu nhập bình quân của Hộ	Hộ có thu nhập thấp nhất	Hộ có thu nhập cao nhất
Năm 2010	203	49.62	4.70	152.30
Năm 2011	203	54.44	5.30	162.00
Năm 2012	203	58.81	5.40	190.00

Nguồn: Kết quả điều tra, khảo sát của tác giả

Bảng 2: Thu nhập bình quân nhân khẩu một năm giai đoạn 2010-2012

Đơn vị tính: Triệu đồng/năm

	Tổng số khẩu điều tra	Thu nhập nhân khẩu bình quân	Thu nhập nhân khẩu thấp nhất	Thu nhập nhân khẩu cao nhất
Năm 2010	730	13.70	2.40	36.00
Năm 2011	730	14.94	2.63	35.00
Năm 2012	730	16.13	2.47	38.00

Nguồn: Kết quả điều tra, khảo sát của tác giả

thu nhập của hộ năm sau đều cao hơn năm trước.

Thứ hai, theo tiêu chí khẩu. Kết quả xử lý dữ liệu cho thấy thu nhập của 730 nhân khẩu trong 203 hộ được điều tra cho thấy, dù ở mức thấp nhất, mức cao nhất hay mức bình quân đều tăng qua các năm trong giai đoạn 2010 đến 2012. Cụ thể là thu nhập bình quân năm 2010 là 13.700.000 đồng/khẩu, năm 2011 là 14.940.000 đồng/khẩu và năm 2012 là 16.130 000 đồng/khẩu. Sự biến động về thu nhập nhân khẩu của nông dân, phụ thuộc vào sự biến động thu nhập của nông hộ, chính vì vậy, khi mà khoảng cách thu nhập của nông hộ biến đổi trong các năm từ 2010 đến 2013 thì khoảng cách thu nhập của nhân khẩu cũng biến động theo xu hướng tương tự (Xem bảng 2).

2.2. Về cơ cấu nguồn thu nhập

Phân tích cơ cấu các nguồn hình thành thu nhập trong giai đoạn 2010-2012 cho phép rút ra một số nhận xét sau đây:

Thứ nhất, về sự đóng góp của các nguồn thu trong tổng thu nhập. Trong cơ cấu nguồn thu, nguồn từ phi sản xuất nông nghiệp của hộ (gồm các khoản thu từ làm thuê, làm công, bán hàng, vận chuyển phục vụ các khu công nghiệp, các doanh nghiệp, các

ngành nghề thủ công phi nông nghiệp khác, từ người thân gửi về) chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng nguồn thu nhập của nông hộ, từ 56,268% đến 57,20%; Tiếp đến là thu từ sản xuất nông nghiệp bao gồm trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, chiếm khoảng 32,9% đến 34,28%. Trợ cấp từ Chính phủ chiếm tỷ lệ từ 0,7 đến 1,3%. Còn lại là các nguồn khác, chiếm khoảng 8,6%-8,7% (Xem bảng 3).

Thứ hai, hai nguồn đóng góp lớn nhất cho thu nhập bình quân một năm hộ nông dân được điều tra tại Hải Phòng là làm công, làm thuê và trồng trọt, chăn nuôi.

Phân tích nguồn thu từ phi sản xuất nông nghiệp từ bảng 4 cho thấy, làm công, làm thuê đóng góp vào tổng thu nhập của nông hộ lớn nhất từ 41,7% đến 42,7%; thu từ ngành nghề phi sản xuất nông nghiệp chiếm khoảng 7,8 đến 8,2%.

Đối với sản xuất nông nghiệp, chủ yếu là thu từ trồng trọt và chăn nuôi. Trong tổng nguồn thu ngành trồng trọt và chăn nuôi đã đóng góp từ 30,9% đến 32,3%, trong khi đó nuôi trồng thủy sản chỉ đóng góp từ 1,7% đến 2,0%.

2.3. Về tốc độ tăng thu nhập

Bảng 3. Cơ cấu nguồn thu nhập bình quân của Hộ một năm giai đoạn 2010-2012

	TỔNG THU	Từ sản xuất nông nghiệp	Thu từ phi sản xuất nông nghiệp	Thu từ phục vụ sản xuất công nghiệp	Từ trợ giúp, trợ cấp	Các khoản thu khác
Số tuyệt đối Triệu đồng						
Năm 2010	49.62	17.01	24.90	3.03	0.37	4.32
Năm 2011	54.44	18.12	26.94	3.93	0.72	4.73
Năm 2012	58.81	19.30	29.71	3.98	0.76	5.06
Cơ cấu %						
Năm 2010	100	34.28	49.9	6.1	0.7	8.7
Năm 2011	100	33.30	49.5	7.2	1.3	8.7
Năm 2012	100	32.90	50.5	6.7	1.3	8.6

Nguồn: Kết quả điều tra, khảo sát của tác giả

Bảng 4: Sự đóng góp của các nguồn vào thu nhập bình quân năm của hộ giai đoạn 2010-2012

	TỔNG THU	Từ sản xuất nông nghiệp		Thu từ phi sản xuất nông nghiệp		Thu từ phục vụ sản xuất công nghiệp		Từ trợ giúp, trợ cấp	Các khoản thu khác
		Từ trồng trọt, chăn nuôi	Từ nuôi trồng thủy sản	Từ ngành nghề phi sản xuất nông nghiệp	Tiền làm công, làm thuê	Từ bán hàng, vận chuyển - >KCN, DN...	Từ người thân gửi về		
Số tuyệt đối Triệu đồng									
Năm 2010	49.62	16.14	0.87	4.07	20.83	1.63	1.40	0.37	4.32
Năm 2011	54.44	17.13	0.99	4.23	22.71	1.82	2.11	0.72	4.73
Năm 2012	58.81	18.16	1.15	4.59	25.12	1.85	2.13	0.76	5.06
Cơ cấu %									
Năm 2010	100	32.3	1.7	8.2	41.7	3.3	2.8	0.7	8.7
Năm 2011	100	31.5	1.8	7.8	41.7	3.3	3.9	1.3	8.7
Năm 2012	100	30.9	2.0	7.8	42.7	3.1	3.6	1.3	8.6
<i>Nguồn: Kết quả điều tra, khảo sát của tác giả</i>									

Xét về tốc độ gia tăng thu nhập, thì tốc độ gia tăng thu nhập bình quân của nông dân được điều tra ở Hải Phòng vẫn tăng trong giai đoạn 2010-2012. Kết quả phân tích cho thấy, năm 2011 so với năm 2010, tốc độ tăng thu nhập của các hộ điều tra là 9,71%, năm 2012 so với năm 2011 tốc độ tăng là 8,02%. Theo nguồn thu nhập cho thấy, tốc độ tăng thu nhập từ sản xuất nông nghiệp cả hai năm 2011 là 6,52%, năm 2012 là 6,51%, tốc độ tăng thu nhập từ nguồn phi sản xuất nông nghiệp năm 2011 là 8,19%, năm 2012 là 10,28%. Tốc độ tăng thu nhập từ phục vụ sản xuất công nghiệp năm 2011 là 29,70%, năm 2012 là 1,27%. Tốc độ tăng thu nhập từ nguồn trợ giúp, trợ cấp của Chính phủ năm 2011 là 94,59%, năm 2012 là 5,55%. Tốc độ các khoản

thu nhập khác năm 2011 là 9,49%, năm 2012 là 6,97% (Xem bảng 5).

Nhìn chung, tốc độ tăng thu nhập nói chung và từng bộ phận cấu thành của năm 2012 đều thấp hơn so với năm 2011, ngoại trừ nguồn thu từ phi sản xuất nông nghiệp của nông hộ.

Những nguồn thu nhập giảm tốc độ gia tăng mạnh nhất là thu từ trợ giúp của chính phủ và cộng đồng, từ 94,59% năm 2011 xuống 5,55% năm 2012; tiếp đến là sự giảm sút tốc độ gia tăng của thu nhập do người thân gửi về từ 50,71% năm 2011 xuống 0,94% năm 2012, thứ nữa là giảm của tốc độ gia tăng thu nhập từ bán hàng, vận chuyển phục vụ doanh nghiệp, khu công nghiệp từ 11,65% năm 2011 xuống 1,64% năm 2012, cuối cùng sự giảm sút

Bảng 5: Tốc độ gia tăng thu nhập bình quân năm của nông dân Hải Phòng giai đoạn 2010-2012

	TỔNG THU	Từ sản xuất nông nghiệp	Thu từ phi sản xuất nông nghiệp	Thu từ phục vụ sản xuất công nghiệp	Từ trợ giúp, trợ cấp	Các khoản thu khác
Số tuyệt đối Triệu đồng						
Năm 2010	49.62	17.01	24.90	3.03	0.37	4.32
Năm 2011	54.44	18.12	26.94	3.93	0.72	4.73
Năm 2012	58.81	19.30	29.71	3.98	0.76	5.06
Tốc độ tăng %						
2011/2010	9,71	6,52	8,19	29,70	94,59	9,49
2012/2011	8,02	6,51	10,28	1,27	5,55	6,97
<i>Nguồn: Kết quả điều tra, khảo sát của tác giả</i>						

Bảng 6: Tốc độ gia tăng thu nhập bình quân năm của Hộ nông dân Hải Phòng giai đoạn 2010-2012

	Tổng thu	Từ trồng trọt, chăn nuôi	Từ nuôi trồng thủy sản	Từ HDSX ngành nghề phi NN	Tiền làm công, làm thuê	Từ bán hàng, vận chuyển - >KCN, DN...	Từ người thân gửi về	Từ trợ giúp, trợ cấp	Các khoản thu khác
Số tuyệt đối năm đồng									Triệu
Năm 2010	49.62	16.14	0.87	4.07	20.83	1.63	1.40	0.37	4.32
Năm 2011	54.44	17.13	0.99	4.23	22.71	1.82	2.11	0.72	4.73
Năm 2012	58.81	18.16	1.15	4.59	25.12	1.85	2.13	0.76	5.06
Tốc độ gia tăng %									
So 2011 với 2010	9,71	6,13	13,79	3,93	9,02	11,65	50,71	94,59	9,49
So 2012 với 2011	8,02	6,01	16,16	8,51	10,61	1,64	0,94	5,55	6,97
<i>Nguồn: Kết quả điều tra, khảo sát của tác giả</i>									

tốc độ gia tăng của các khoản thu khác từ 9,49% năm 2011 xuống 6,97% năm 2012; riêng thu từ trồng trọt và chăn nuôi có giảm nhẹ, từ 6,13% năm 2011 xuống 6,01% năm 2012. Xem bảng 6.

Tuy nhiên, cũng có những nguồn thu nhập lại gia tăng trong năm 2012 như thu từ nuôi trồng thủy sản tăng từ 13,79% năm 2011 lên 16,16% năm 2012, thu từ hoạt động ngành nghề phi sản xuất nông nghiệp tăng từ 3,93% năm 2011 lên 8,51% năm 2012 và tiền làm công làm thuê tăng từ 9,02% năm 2011 lên 10,61% năm 2012. (Xem bảng 6).

Việc giảm mạnh tốc độ tăng các nguồn thu cho thấy tình trạng khó khăn của nền kinh tế xã hội ở nước ta trong năm 2012 cũng ảnh hưởng đến thu nhập của hộ nông dân Hải Phòng.

3. Thành tựu và những vấn đề đặt ra

3.1. Những mặt tích cực

Thứ nhất, thu nhập của nông dân có xu hướng gia tăng. Điều này cho thấy sự tiến bộ trong phát triển của khu vực nông nghiệp nông thôn ở Hải Phòng, đúng với xu hướng phát triển chung của kinh tế xã hội của đất nước

Thứ hai, nguồn thu từ hoạt động phi sản xuất sản xuất nông nghiệp chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng nguồn thu của nông hộ và có xu hướng tăng qua các năm. Điều này phản ánh xu hướng tiến bộ trong biến đổi cơ cấu nguồn thu của nông hộ ở Hải Phòng, phù hợp với xu hướng đẩy mạnh quá trình CNH, HĐH, đất nước.

Thứ ba, mức độ phân phối thu nhập của nông hộ khá đồng đều, chênh lệch thu nhập giữa các hộ nông dân không cao so với tình trạng chung của

cả nước và có xu hướng giảm dần trong giai đoạn 2010-2012.

Nếu năm 2010, chênh lệch thu nhập bình quân tháng giữa khẩu ở nhóm cao nhất với khẩu ở nhóm thấp nhất của dân cư cả nước nói chung là 9,2 lần, đối với khu vực nông thôn cả nước là 7,5 lần thì con số này qua điều tra trong khu vực nông thôn ở Hải Phòng chỉ là 4,03 lần. Đồng thời sự chênh lệch lại có xu hướng giảm xuống 3,94 lần năm 2011 và 3,85 lần năm 2012 (Xem bảng 7).

Điều này được biểu diễn trên đường cong Lorenz của nông dân Hải Phòng như hình 1.

Hình 1 cho thấy, đường cong thu nhập của nông dân được điều tra phân bố tương đối đồng đều và có khoảng cách không xa so với đường 45⁰. Điều này phản ánh sự bất bình đẳng trong phân phối thu nhập đối với nông dân qua điều tra là không cao.

3.2. Những vấn đề đặt ra

3.2.1. Thu nhập của nông hộ còn thấp

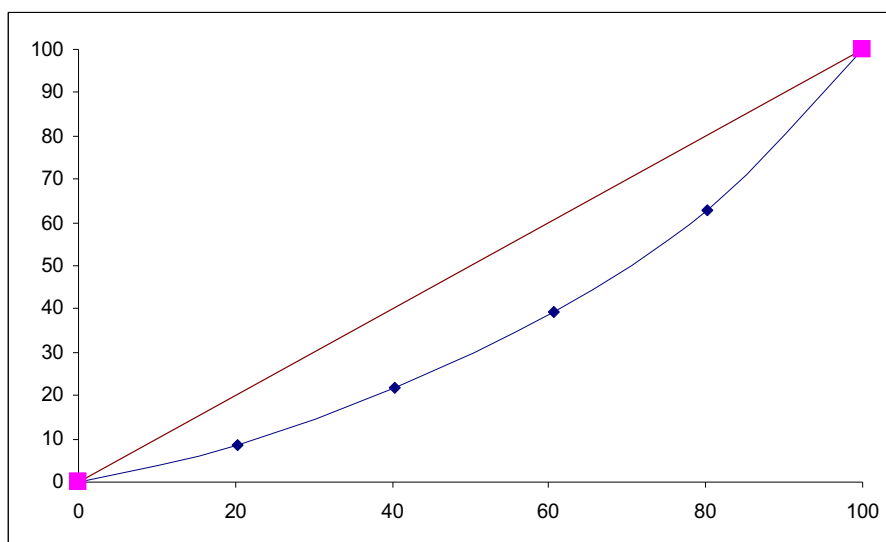
Mặc dù thu nhập bình quân theo đầu người một tháng của nông dân Hải Phòng luôn cao hơn thu nhập bình quân của người dân khu vực nông thôn của cả nước nhưng vẫn thấp hơn thu nhập bình quân của người dân cả nước. Năm 2010, thu nhập bình quân đầu người một tháng của nông dân Hải Phòng là 1.141.666 đồng/người/tháng, cao hơn thu nhập bình quân đầu người một tháng của khu vực nông thôn cả nước (1070.000đồng/người/tháng), nhưng vẫn thấp hơn thu nhập bình quân đầu người một tháng của cả nước (1.387.000đồng/người/tháng).

Đồng thời quy mô thu nhập bình quân đầu người một tháng của nông dân Hải Phòng vẫn chưa cao. Số

Bảng 7. So sánh chênh lệch thu nhập của nông dân Hải Phòng và cả nước

	2010	2011	2012
1. Số tuyệt đối về thu nhập bình quân đầu người /tháng. DV tính 1000 đồng			
Nhóm thu nhập cao nhất chung cả nước	3410		
Nhóm thu nhập thấp nhất chung cả nước	369		
Nhóm thu nhập cao nhất khu vực nông thôn cả nước	2462		
Nhóm thu nhập thấp nhất khu vực nông thôn cả nước	330		
Thu nhập cao nhất khu vực nông thôn Hải Phòng	1.981	2.093	2.273
Thu nhập thấp nhất khu vực nông thôn Hải Phòng	491	531	598
2. Chênh lệch thu nhập DV tính:lần			
Nhóm thu nhập cao nhất/nhóm thu nhập thấp nhất cả nước	9,2		
Nhóm thu nhập cao nhất/nhóm thu nhập thấp nhất khu vực nông thôn cả nước	7,5		
Nhóm thu nhập cao nhất/nhóm thu nhập thấp nhất nông dân Hải Phòng	4,03	3,94	3,85
Nguồn: TCTK, 2011 và Điều tra của tác giả.			

Hình 1: Đường cong Loren về thu nhập của nông dân Hải Phòng (2012)



liệu điều tra cho thấy năm 2010 thu nhập bình quân đầu người một tháng là 1.141.666 đồng/người/tháng, năm 2011 là 1.245.000 đồng/người/tháng, năm 2012 là 1.344.166 đồng/người/tháng. Với mức thu nhập như thế, khả năng tiêu dùng và tích lũy của nông dân sẽ rất hạn chế.

3.2.2. Thu nhập từ ngành nghề phi sản xuất nông nghiệp còn chiếm tỷ trọng thấp trong tổng nguồn thu của nông hộ

Ngành nghề phi sản xuất nông nghiệp trong nông thôn Hải Phòng có vai trò quan trọng trong việc tăng thu nhập cho nông hộ, bởi lẽ chính trong thời kỳ sụt

Bảng 8: So sánh thu nhập bình quân đầu người 1 tháng của nông dân Hải Phòng và cả nước

	2010	2011	2012
Thu nhập bình quân cả nước	1387.000		
Thu nhập bình quân khu vực nông thôn cả nước	1070.000		
Thu nhập bình quân nông dân Hải Phòng	1.141.666	1.245.000	1.344.166
Nguồn, TCTK, 2011 và Điều tra của tác giả.			

giảm tốc độ tăng thu nhập của năm 2012 so với năm 2011, thì tốc độ gia tăng của ngành nghề phi nông nghiệp trong nông thôn nông lại tăng mạnh (từ 3,93% năm 2011 lên 8,5% năm 2012; xem bảng 6). Tuy nhiên, trong cơ cấu thu nhập của nông hộ những năm 2010-2012, hai bộ phận đóng góp nhiều nhất là thu từ trồng trọt và chăn nuôi (chiếm từ 30,9% đến 32,3%) và thu từ làm công, làm thuê (chiếm từ 41,7% đến 42,7%), còn thu từ ngành nghề phi sản xuất nông nghiệp lại chiếm tỷ lệ khá khiêm tốn (từ 7,8% đến 8,2%; xem bảng 4). Điều này cho thấy sự phát triển ngành nghề trong nông thôn Hải Phòng còn chậm, chưa khai thác được tiềm năng ngành nghề phi nông nghiệp trong nông thôn. Vì thế, vấn đề đầu tư phát triển sản xuất các ngành nghề phi nông nghiệp trong khu vực nông thôn ở Hải Phòng cần phải tiếp tục có sự quan tâm nhiều hơn nữa trong những năm tới.

3.2.3. Tác động của sự phát triển của khu vực công nghiệp đến tăng thu nhập của nông dân Hải Phòng chưa mạnh và thiếu ổn định

CNH, HĐH, sự phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp (KCN, CCN) sẽ tạo thêm nhiều

việc làm cho người lao động, thông qua đó người lao động khu vực nông thôn được thu hút vào làm việc tại các KCN, CCN, các doanh nghiệp sẽ có thêm thu nhập gửi về gia đình; người nông dân chuyển đổi nghề nghiệp sang phát triển các hoạt động dịch vụ cho KCN, CCN, nhờ đó có được thu nhập. Những năm qua, Hải Phòng là một trong những thành phố có sự phát triển công nghiệp khá mạnh, tuy nhiên tác động của sự phát triển công nghiệp đến thu nhập của nông hộ là không lớn. Minh chứng cụ thể là sự đóng góp từ những khoản tiền người thân gửi về chỉ chiếm khoảng 2,8% đến 3,9% và tiền thu từ bán hàng, vận chuyển phục vụ các KCN, CCN,... chỉ chiếm từ 3,1% đến 3,3% trong tổng thu nhập của nông hộ những năm 2010-2012. Thêm nữa, sự đóng góp này không ổn định vì trong cơ cấu thu nhập, năm 2012 hai bộ phận này đều giảm xuống (xem bảng 6). Vì thế, vấn đề đặt ra là trong chiến lược CNH, HĐH, phát triển các KCN, CCN ở Hải Phòng, thành phố cần quan tâm hơn đến giải quyết việc làm cho nông dân có đất bị thu hồi để phát triển KCN, CCN, góp phần tăng thu nhập cho nông hộ. □

Tài liệu tham khảo:

Phạm Minh Đức (2012): Kết quả điều tra khảo sát của đề tài luận án tiến sỹ *Thu nhập của nông dân trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nghiên cứu trên địa bàn Hải Phòng.*

Tổng Cục Thống kê (2011). *Niên giám thống kê năm 2011.*

Income of Hai Phong farmer: Facts and recommendations

Abstract:

Findings from 203 households surveyed in Hai Phong in the the period 2010 - 2012 show that under the impact of industrialization and modernization, change in income of the farmers tends to increase. Revenue from non-agricultural activities accounts for the largest proportion of total household income and tends to increase over the years. The distribution of household income is quite equal. The income gap between farming households in Hai Phong is not high in comparision with the national gap and it decreased in the period 2010-2012. However, many shortcomings can be found from the household income landscape: low income scale; income from non-agricultural industries accounted for small proportion of the total income; impact of the industrial sector on the income of Hai Phong farmers is week and unstable.

Thông tin tác giả:

***Mai Ngọc Cường**, Giáo sư, tiến sĩ

- Nơi công tác: Tổng biên tập tạp chí Kinh tế và Phát triển

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: kinh tế chính trị, an sinh xã hội, kinh tế thế giới...

- Các tạp chí đã đăng tải công trình: Tạp chí Cộng sản, Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, Tạp chí Phát triển kinh tế, Tạp chí Kinh tế và phát triển...

Email:cuongmn@neu.edu.vn

**** Phạm Minh Đức**, Thạc sỹ, Nghiên cứu sinh tại trường Đại học Kinh tế quốc dân.

- Cơ quan công tác Ban quản lý các khu kinh tế Hải Phòng